TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp. Trà Vinh, ngày 16 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Kim X**,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: 4, khóm A, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Từ Thiên A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 4, khóm A, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Con chung của chị X*, anh* A *có hai người là:* Từ Thiên H*, sinh ngày 24/11/2007 và* Từ Mỹ K*, sinh ngày 25/9/2018.*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Kim X và anh Từ Thiên A**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Kim X và anh Từ Thiên A thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về con chung:* Chị Huỳnh Kim X và anh Từ Thiên A thống nhất giao cháu Từ Thiên H, sinh ngày 24/11/2007 và Từ Mỹ K, sinh ngày 25/9/2018, cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng cũng là thể theo nguyện vọng của con chưa thành niên cháu Từ Thiên H và anh A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Chị Huỳnh Kim X và anh Từ Thiên A thống nhất khai tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị Huỳnh Kim X và anh Từ T A khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm:* Chị Huỳnh Kim X và anh Từ Thiên A mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, chị X đồng ý nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho anh A, do đó chị X phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà chị X đã nộp theo biên lai thu số 0000755 ngày 20/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành

phố Trà Vinh. Chị X được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- UBND phường 4, TP. Trà Vinh tỉnh Trà Vinh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Kiều Trang